

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 83/2020/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự : Anh **Kiều Duy H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Cụm 6, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Và chị **Nguyễn Thị Thu H1**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Cụm 6, xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

1. Anh Kiều Duy H và chị Nguyễn Thị Thu H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã S vào ngày 30/8/2002. Anh chị có 02 người con chung là cháu Kiều Duy T, sinh ngày 16/6/2003 và cháu Kiều Duy T1 sinh ngày 12/8/2008.

Quá trình chung sống, anh chị xảy ra quá nhiều mâu thuẫn nên năm 2012, chị H1 đã gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ nhưng sau đó chị H1 đã rút đơn và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Từ đó đến nay, tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không cải thiện được. Đến nay, cả hai bên đều nhận thấy không còn tình cảm với nhau và không thể tiếp tục chung sống nên anh chị đã thống nhất ly hôn, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Kiều Duy T, sinh ngày 16/6/2003 và cháu Kiều Duy T1 sinh ngày 12/8/2008. Anh H và chị H1 thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của các cháu như sau: Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiều Duy T sinh ngày 16/6/2003 và giao cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiều Duy T1 sinh ngày 12/8/2008 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh H, chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ: Anh Kiều Duy H và chị Nguyễn Thị Thu H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Kiều Duy H tự nguyện chịu án toàn bộ lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Kiều Duy H và chị Nguyễn Thị Thu H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Kiều Duy T, sinh ngày 16/6/2003 và cháu Kiều Duy T1 sinh ngày 12/8/2008. Anh H và chị H1 thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của các cháu như sau: Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiều Duy T sinh ngày 16/6/2003 và giao cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiều Duy T1 sinh ngày 12/8/2008 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh H, chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh Kiều Duy H và chị Nguyễn Thị Thu H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Kiều Duy H chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003085 ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan

